

BÀI LUẬN

Công tác xã hội trong bệnh viện tại Việt Nam: Thành tựu & Thách thứcPhạm Tiến Nam^{1*}, Nguyễn Hồng Sơn², Hoàng Long Quân³, Hoàng Văn Minh¹

Trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện, ngoài nỗi đau bệnh tật, người bệnh còn có trạng thái tâm lý tiêu cực như căng thẳng, lo âu, trầm cảm vv... Điều này có thể ảnh hưởng đến quá trình lành bệnh của người bệnh. Do đó, họ không chỉ được chăm sóc, điều trị bệnh mà còn phải được chăm sóc cả về mặt tinh thần và hỗ trợ về mặt xã hội. Hoạt động công tác xã hội (CTXH) có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh trong suốt quá trình khám chữa bệnh, tạo nên sự hài hòa giữa thể chất và tinh thần trong mối quan hệ giữa người bệnh với những người xung quanh tại cơ sở y tế (1, 2, 3).

Tại nhiều bệnh viện trên thế giới, nghề CTXH phát triển theo hướng chuyên nghiệp và xuất phát từ chính nhu cầu y tế và chăm sóc sức khỏe (4). Ở đó nhân viên CTXH là một thành phần trong ê kíp trị liệu với những kỹ năng chuyên nghiệp để trợ giúp tâm lý – xã hội phù hợp với từng người bệnh (5, 6). Ở Việt Nam, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2020 – 2020 đã đánh dấu sự ra đời của CTXH chuyên nghiệp, tiếp đó ngày 15/07/2011, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định 2514/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án “Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai 2011-2020” (7). Để triển khai CTXH trong bệnh viện, Bộ Y tế ban hành Công văn số

5830/BYT-KCB về xây dựng mô hình điểm Trung tâm CTXH/hoặc Phòng CTXH trong 6 bệnh viện, tiếp đó là Thông tư số 43/2015/TT-BYT quy định nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội trong bệnh viện (8). Kể từ đó, hệ thống CTXH trong các bệnh viện dần được hình thành và ngày càng phát triển. Theo kết quả khảo sát giữa Trường Đại học Y tế công cộng và Vụ tổ chức cán bộ, Bộ Y tế thực hiện trên 500 bệnh viện trong cả nước năm 2019 cho thấy: 100% các bệnh viện ở tuyến Trung ương đều đã thành lập Phòng hoặc Tổ CTXH, tuyến tỉnh là 96,14% và tuyến huyện là 88,65%. Tỷ lệ bệnh viện thành lập Phòng/tổ CTXH tương đối cao, nhưng chỉ có 64,29% bệnh viện tuyến Trung ương có nhân viên CTXH chuyên trách, tuyến tỉnh là 44,22% và tuyến huyện là 25,2%. Những bệnh viện còn lại đều bố trí nhân viên kiêm nhiệm làm CTXH (9). Trong số nhân viên CTXH chuyên trách thì tỷ lệ được đào tạo đúng chuyên ngành CTXH là khá khiêm tốn, một số ít được đào tạo về chuyên ngành xã hội học và tâm lý, còn lại đều là nhân viên y tế được điều chuyển sang làm nhiệm vụ CTXH (9).

Hoạt động CTXH tại các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện ở Việt Nam mới chỉ tập trung vào hỗ trợ người bệnh, người nhà người bệnh có khó khăn khi đến khám, chữa bệnh như chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn hỗ trợ các thủ tục hành



*Địa chỉ liên hệ: Phạm Tiến Nam

¹Trường Đại học Y tế công cộng²Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế³Sở Y tế tỉnh Kon Tum

chính. Các hoạt động hỗ trợ kinh phí cho người bệnh chủ yếu tập trung ở bệnh viện tuyến trung ương và một số bệnh viện tuyến tỉnh nơi có nhiều người bệnh điều trị với những kỹ thuật cao, tốn kém, người bệnh có hoàn cảnh khó khăn (10, 11). Chỉ có một số ít các bệnh viện tuyến trung ương có thực hiện hỗ trợ về tâm lý, can thiệp CTXH cho người bệnh. Có nhiều bệnh viện xem hoạt động CTXH là một trong những hoạt động nâng cao hình ảnh của bệnh viện thông qua việc tiếp cận, hỗ trợ người bệnh, để họ an tâm điều trị hơn. Họ đầu tư kinh phí của bệnh viện để thực hiện các hoạt động CTXH (24,52% bệnh viện bố trí kinh phí từ nguồn thu) (9). Họ cho rằng thông qua các hoạt động CTXH, người bệnh hiểu nhiều hơn về bệnh viện, cảm thông và chia sẻ công việc với nhân viên y tế (9, 10, 12).

Nhiều nghiên cứu về CTXH trong bệnh viện tại Việt Nam chỉ ra rằng những yếu tố ảnh hưởng đến CTXH trong bệnh viện là hệ thống chính sách chưa hoàn thiện, mặc dù có hướng dẫn triển khai CTXH trong bệnh viện nhưng chưa rõ ràng, cụ thể. Chưa có quy định bố trí biên chế CTXH trong bệnh viện cũng như chưa ban hành chuẩn năng lực, chuẩn đạo đức cho nhân viên CTXH trong bệnh viện (11-13). Hệ thống quản lý CTXH trong bệnh viện từ Bộ Y tế đến các Sở Y tế còn mỏng, chưa được đào tạo và có sự liên kết nên việc quản lý các hoạt động CTXH thiếu tính định hướng và chưa liên tục. Sự quan tâm của lãnh đạo đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định triển khai hoạt động CTXH bởi chỉ khi họ quan tâm các hoạt động CTXH mới có điều kiện thuận lợi để triển khai liên tục và hiệu quả. Họ quan tâm mới có thể bố trí phương tiện, kinh phí để tổ chức các hoạt động CTXH, chỉ đạo các bộ phận khác trong bệnh viện phối hợp thực hiện hoạt động CTXH (11, 14).

Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hoạt động đào tạo cho nhân viên CTXH trong bệnh viện tại Việt Nam chưa chuyên nghiệp. Đến nay chưa có khung chương trình, tài liệu đào tạo nghiệp vụ CTXH một cách chính thức cho các đối tượng trong bệnh viện (15, 16). Mặc dù khối các trường chuyên về CTXH có đào tạo nhân viên CTXH nhưng chưa chuyên sâu, chỉ tổ chức một số khóa đào tạo CTXH trong bệnh viện ngắn hạn. Trong các trường đại học khối Y, Dược mới chỉ có duy nhất Trường Đại học Y tế công cộng đào tạo cử nhân CTXH định hướng trong bệnh viện. Bên cạnh đó cũng chỉ có 32 bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh (6,82%) có phối hợp hướng dẫn thực hành nghề CTXH cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghề CTXH và có 10,87% bệnh viện phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về y tế cho người làm việc về công tác xã hội. Do đó chỉ có 19,4% bệnh viện có nhân viên CTXH trong bệnh viện đào tạo nghiệp vụ CTXH (7, 9, 11, 13).

Thực tế cho thấy CTXH là bộ phận không thể thiếu trong các bệnh viện. Để thúc đẩy sự phát triển CTXH trong bệnh viện, trong thời gian tới Bộ Y tế tiếp tục hoàn thiện các chính sách liên quan, xây dựng mạng lưới và hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động CTXH trong bệnh viện. Xây dựng quy định biên chế, định biên và ban hành tiêu chuẩn người hành nghề CTXH. Từ đó thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho người làm CTXH để hướng tới chuyên nghiệp hoạt động CTXH trong bệnh viện nói riêng, trong ngành Y tế nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thu Thủy. Công tác xã hội bệnh viện: Còn đó những trăn trở 2015 29/11/2018 [cited Thủy. Available from: <http://thanhtra.com.vn/xa-hoi/>

- y-te/cong-tac-xa-hoi-benh-vien-con-do-nhung-tran-tro_t114c9n97582.
2. M.T. Yasamy, T. Dua, M. Harper, S. Saxena. Sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi: Một vấn đề đang được quan tâm. Tổ chức Y tế thế giới [22/11/2018]; Available from: http://www.wpro.who.int/vietnam/suc_khoe_tam_than_nguoi_cao_tuoi.pdf.
 3. World Health Organization. Constitution of WHO: Principles. 1946 [10/12/2018]; Available from: <http://www.who.int/about/mission/en/>.
 4. Nguyễn Thị Thu Hà. Nhu cầu hoạt động công tác xã hội trong một số lĩnh vực tại Việt Nam hiện nay. Tạp chí Xã hội học. 2011:58-72.
 5. Trần Thị Châu. Lịch sử phát triển công tác xã hội trong bệnh viện trên thế giới và tại Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Công tác xã hội trong bệnh viện - Những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hành.38-48.
 6. Đỗ Hạnh Nga. Hệ thống khung pháp lý - cơ sở cho sự phát triển nghề công tác xã hội trong ngành y tế. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Công tác xã hội trong bệnh viện - Những vấn đề lý luận và thực tiễn thực hành”. 2016.
 7. Bộ Y tế, Quyết định phê duyệt Đề án “Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai 2011-2020” (2011).
 8. Bộ Y tế, Thông tư quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện, (2015).
 9. Phạm Tiến Nam & nhóm cộng sự. Báo cáo hệ thống công tác xã hội trong bệnh viện. Đại học Y tế công cộng; 2019.
 10. Lê Minh Hiền, Nguyễn Thị Thùy Dương. Kết quả các hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Chợ Rẫy. 2015.
 11. Đoàn Thị Thùy Loan. Thực trạng triển khai các hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa năm 2014-2015 Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2016.
 12. Hoàng Long Quân, Phạm Tiến Nam. Hoạt động công tác xã hội và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum từ tháng 3/2018 đến tháng 3/2019. Hà Nội: Trường Đại học Y tế công cộng; 2019.
 13. Nguyễn Thị Hải Liên. Đánh giá hoạt động Công tác xã hội tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2017.
 14. Trần Thị Vân Ngọc. Thực trạng nhu cầu và hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nhi Trung ương, năm 2015. Hà Nội: Đại học Y tế công cộng; 2016.
 15. Thi Huong Lanh. A Comparative Analysis of Social Work in Vietnam and Canada: Rebirth and Renewal. Journal of Comparative Social Work. 2010;2010/2.
 16. UNICEF. A Study of the Human Resource and Training Needs for the Development of Social Work in Vietnam 2005.